

Bảng 3: LỢI TỨC CỦA NÔNG DÂN

	Tổng lợi tức (Tỷ nguyên)	Tính trên đầu người (Nguyên)	%
1978	98.6	124.3	24.3
1979	122.6	155.1	7.4
1980	132.6	166.6	13.4
1981	150.9	188.9	13.4
1982	172.3	214.9	13.4
1983	192.1	237.9	10.7
1984	225.1	280.2	17.8
1985	249.2	308.6	10.1
1986	272	335.2	8.6
1987	315.4	386.4	15.3
1988	381.8	463.5	20.0
1989	420.9	506.1	9.2
1990	500	594.3	17.4

của đồng yuan (nguyên), từ 1,5 ăn một đô-la Mỹ năm 1980 lên 5,7 ăn một đô-la Mỹ năm 1991. Thị trường ngoại hối đầu tiên được thành lập vào năm 1985 tại các đặc khu kinh tế và một số thành phố lớn. Mặc dù có sự lên xuống bất thường của thị trường chợ đen, chính quyền đã vẫn sử dụng một hệ thống hối suất thả nổi.

III. KẾT QUẢ

Thành tựu của công cuộc cải cách kinh tế tại Trung Quốc có thể miêu tả sinh động qua những dữ kiện dưới đây:

a. Trong 12 năm, lợi tức thực tế của 840 triệu nông gia đã tăng tổng cộng là 370%.

b. Mức tăng trưởng GNP - thực bình quân là trên 9% một năm, trải qua thời đoạn 10 năm, trong khi mức lạm phát vẫn ở 7,3% một năm. Mức tiết kiệm vẫn cao ở khoảng 35% một năm.

c. Tính từ năm 1978, lượng đầu tư trực tiếp của nước ngoài đổ vào Trung Quốc đã lên đến 17 tỷ USD. Đang có trên 32.000 dự án đầu tư của nước ngoài thực hiện tại Trung Quốc, kết quả là có trên 12.000 kỹ thuật học/qui trình mới được đưa vào ứng dụng. Năm 1990, các xí nghiệp do nước ngoài đầu tư đã sản xuất 13% tổng xuất lượng công nghiệp của Trung Quốc, và chiếm 11,7 tỷ đô-la USD trị giá xuất khẩu, tương đương với 20,4 tổng xuất khẩu của Trung Quốc trong năm đó.

d. Ngoại thương đã tăng từ 20,6 tỷ USD (trong số đó có 15 tỷ USD của xuất khẩu) năm 1978 lên 115 tỷ USD (62 tỷ USD là của xuất khẩu) năm 1990, đồng thời dự trữ ngoại hối cũng đã tăng từ xấp xỉ 7 tỷ USD năm 1978 lên trên 33 tỷ USD (kể cả 5 tỷ USD vàng) năm 1990.

e. Tổng số nợ nước ngoài chưa trả năm ở mức 52,5 tỷ USD năm 1990, trong số đó có 45,78 tỷ USD thuộc về vay trung hạn và dài hạn. Lãi suất nợ là 9,2%, và nợ của nhà nước chiếm 12,4% tổng GNP.

Mặc dù trong thập niên vừa qua đã có những bước tiến bộ có ý nghĩa, vẫn còn có một số vấn nạn cố hữu cần giải quyết:

a. Cơ cấu đa giá khuyến khích các

doanh nghiệp lao vào những mặt hàng "có lợi nhất", làm cho những sản phẩm thiết yếu nhất, giá cố định, và kém hấp dẫn rơi vào tình trạng khan hiếm.

b. Việc áp dụng quan niệm huy động vốn và đầu tư là một con dao hai lưỡi. Mặt phản ngược của nó là việc nhấn mạnh đến chuyển lái đã dẫn các doanh nghiệp đi đến chỗ lao vào đầu tư các khu vực khá dễ sinh ra mức thu hồi vốn nhanh và mức biên lợi cao. Trong tình hình Trung Quốc, điều đó hàm ý một sự đầu tư quá độ vào các ngành công nghiệp nhẹ và một sự phát triển trì trệ trong cấu trúc hạ tầng cơ bản, một khuyết điểm phổ biến trong tất cả các cấp chính quyền địa phương, thậm chí cả ở cấp bộ.

(c) Việc thiếu chuyển định giá tài sản bảo đảm nợ đã để lại cho nhiều công ty những khoản nợ lớn không thể thu hồi được, đặc biệt đối với những công ty quốc doanh. Ngành kinh doanh ngân hàng đang phải chứng kiến một sự tăng trưởng quá nhanh của chuyển nợ này, và thực tiễn cho vay kém nghiêm nhặt đã kết thúc với vô số món nợ không hoàn trả được.

(d) Cơ cấu giá thị trường một mặt làm tăng sức cung hàng hoá, nhưng một mặt lại đẩy mức tổng chi tiêu lên cao. Những nhóm dân chúng thu được lợi kém nhất từ công cuộc cải cách kinh tế gồm cả công nhân viên chức nhà nước, đang đứng trước viễn ảnh mức sống giảm sút.

Cộng thêm vào đó, tác động kép của một nền kinh tế hâm hờ quá mức đã tạo nên một sự lạm phát "gián tiếp" 18,5% năm 1988 và 17,8% năm 1989.

IV/ Các yếu tố thành công

1. Chính sách nhà nước ổn cố và nhất quán.
2. Chính sách tài chính ổn định.
3. Đầu tư vào hạ tầng kiến trúc.
4. Môi trường quốc tế thuận lợi.

PHONG THIÊN

Lược dịch bản tham luận của Peter Kwok, Tổng giám đốc Bankers Trust Company, Hồng Kông, tháng hai năm 1992, tại Hội thảo về Cải cách kinh tế ở Trung Quốc - ĐHKH - TPHCM.

Sau một thời gian dài không được công nhận vì bị xem là một hình thức thù của chủ nghĩa tư bản, trong thời kỳ n của và cái cách hiện nay, thị trường chứng khoán ở Trung Quốc đã bắt đầu được khôi phục và xây dựng tại những trung tâm kinh tế lớn và những đặc khu kinh tế hải ngoại. Thật ra, ở Trung Quốc, trước năm 1949 cũng đã từng tồn tại các hình thức chứng khoán giống như ở Thượng Hải, phương Tây, chẳng hạn như ở Thượng Hải đã từng có một thị trường chứng khoán thuộc loại lớn nhất của Trung Quốc. Sau cho phép mở lại thị trường chứng khoán hiện nay, đã cho thấy giới lãnh đạo Trung Quốc hiện đã biết tiếp thu những thành tựu của nền kinh tế thị trường, hay nói cách khác, đã biết "hòa giải" với chủ nghĩa tư bản chứ không khẳng khái bám lấy những lý thuyết có tính chất giáo điều như trước kia.

Hiện nay ở Thượng Hải và một nơi khác, hiện tượng dòng người xếp hàng dài đặc để chờ đến phiên mình được mua cổ phần của các công ty đã trở nên quen thuộc. Có một số dòng những người tham gia mua bán cổ phiếu là những người đầu cơ giá lên (Thuật ngữ chuyên môn gọi là "bull").

Một trong những nguyên nhân thành lập thị trường chứng khoán là ở điều kiện tài chính của chính phủ trung ương bị suy sụp nghiêm trọng. Vì hệ thống thuế mới không thể cung cấp đủ tiền chi ngân sách nên chính phủ phải cho phát hành công trái và số công trái này đã tạo thành một thị trường trị giá đến 50 tỷ đô-la. Vào đầu thập niên 80, những trái phiếu công ty đầu tiên cũng đã được phát hành với số lượng nhỏ và được phân phối như một thứ cổ tức cho các cổ đông. Mặc dù lúc đó chính phủ chưa cho phép, sự mua bán các cổ phiếu và trái phiếu có tính chất không chính thức đã diễn ra ở Thượng Hải ngay trên hè phố, giống như tình trạng xảy ra ở New York cách đây 200 năm, dưới bóng cây button-wood. Trong giai đoạn đầu tiên này của thị trường chứng khoán Trung Quốc, các trái phiếu được chú ý mua bán nhiều hơn là các cổ phiếu.

Nhưng giờ đây thị trường chứng khoán đã trở thành trung tâm điểm của kế hoạch lớn. Thị trường chứng khoán Thượng Hải đang tìm cách trở thành trung tâm điểm giao dịch chứng khoán lớn nhất của Trung Quốc, giống như trước kia. Bên cạnh đó, phải kể đến thị trường chứng khoán của Đặc khu Kinh tế Shenzhen có một qui mô nhỏ hơn. Riêng ở Thượng Hải có đến hơn 1 triệu người tham gia vào thị trường chứng khoán với đủ các loại cổ phiếu và trái phiếu.

Có hai loại chứng khoán được đưa ra mua bán: loại "A" dành cho khách hàng ở trong nước. Cho đến nay, nhu cầu của người mua về loại "A" này vẫn còn rất lớn. Còn loại "B" được dành cho khách nước



Xếp hàng ở Thượng Hải để mua cổ phiếu

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN Ở TRUNG QUỐC

TRẦN TRUNG PHƯỢNG

Hải. Thị trường chứng khoán Thượng Hải đã bán ra 73 triệu đô-la cho các loại cổ phiếu "B" của Công ty Điện Tử Thương Hải. Trong một thời gian tới, khi các cổ phiếu loại "B" này vẫn tiếp tục được bán, người nước ngoài sẽ là chủ nhân ông của 25% tổng số tài sản của công ty. Công ty Điện tử Thương Hải cũng là công ty đầu tiên của Trung Quốc bán cổ phiếu của mình cho các nhà đầu tư nước ngoài. Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là công ty tài chính, Trung Quốc vẫn còn một miền đất kinh doanh chưa "khái thác" được nhiều.

Tuy nhiên, mức độ rủi ro trong đầu tư ở đây cũng không phải là nhỏ. Trước hết, bất ổn chính trị, một vấn đề gần như có mặt khắp thường xuyên của Trung Quốc, một yếu tố khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài e ngại. Ngoài ra, ở Trung Quốc, cũng vẫn đề như quyền sở hữu và sử dụng đất đai, các hiệp ước thương mại và các hợp đồng lao động cũng là những vấn đề hết sức rắc rối, không dễ dàng thông qua đối với các các bên và tất cả mọi người. Hệ thống toán và kiểm toán của Trung Quốc vẫn chưa đạt đến trình độ của thế giới cũng khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài rất e ngại khi bỏ tiền đầu tư vào đây. Có ý kiến cho rằng Trung Quốc vẫn chưa đạt đến trình độ của thế giới cũng khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài rất e ngại khi bỏ tiền



Giới buồn bán chứng khoán: mọi phe đều ủng hộ.

đầu tư vào đây. Có ý kiến cho rằng Trung Quốc mở rộng thị trường chứng khoán của mình cho các nhà đầu tư nước ngoài mà lại không đặt ra một hệ thống các qui định cần thiết về mặt điều hành, kế toán, kiểm toán và các vấn đề pháp lý chủ yếu khác. Họ cứ để công việc tiến hành trước tiên rồi mới đặt ra luật lệ sau. Cũng may là chưa có những đổ bể, thiệt hại lớn lao nào đã xảy ra khiến cho thị trường chứng khoán có thể bị sụp đổ. Sự phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài cũng đang bị chỉ trích kịch liệt.

Chỉ riêng trong năm 1991 thôi, thị trường chứng khoán Thượng Hải đã giao dịch 300 triệu đô-la số chứng khoán của 8 công ty, chỉ bằng hai ngày giao dịch ở thị trường chứng khoán ở Hồng Kông mà thôi, nhưng lại là nhiều hơn nếu so với tình hình 40 năm trước ở Trung Quốc. Trong năm nay thị trường chứng khoán ở Trung Quốc sẽ được mở rộng hơn với sự tham gia của nhiều công ty, các đặc khu và các vùng kinh tế khác của đất nước. Nhu cầu giao dịch chứng khoán là một nhu cầu tự nhiên của đời sống và hoạt động của nền kinh tế thị trường. Hình như ở Trung Quốc sự hoạt động, giao dịch tập nập thị trường chứng khoán còn có ý nghĩa muốn bù lại thời gian đã mất trong 40 năm ngủ quên vừa qua.

TPP.

(Asiaweek, 17.1.1992)